| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LẠNG SƠN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số**:** 83/2023/HS-ST
Ngày 28-6-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Thanh Xuyến.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lâm Đức Hiếu.

Ông Đào Xuân Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Vi Quang T; sinh ngày 13 tháng 12 năm 2002 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Quang T1 và bà Nông Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Hoàng P; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 03/01/2023, tại khu vực đầu ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Vi Quang T có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, đã kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Vi Quang T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 08cm x 12,5cm chứa 01 viên nén màu tím. Ngoài ra, còn thu giữ của

Vi Quang T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím lắp kèm sim số 0329.625.606 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen lắp kèm sim số 0337.137.638. Vi Quang T khai nhận viên nén màu tím là ma túy "kẹo" mua về tàng trữ để ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Vi Quang T còn khai nhận hiện đang cất giấu 12 viên ma túy "kẹo" tại phòng trọ ở ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Quang T tại ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện thu giữ trong xô bằng nhựa để đựng gạo ở phòng bếp 01 lọ nhựa hình trụ kích thước 08cm x 05cm mặt ngoài có in dòng chữ COOL AIR bên trong chứa 12 viên nén màu tím. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm, kết quả Vi Quang T dương tính với ma túy MDMA.

Tại Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 viên nén màu tím gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 0,247 gam (đã trừ bì). 12 viên nén màu tím gửi giám định là chất ma túy MDMA, có khối lượng 4,797 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Vi Quang T khai nhận: Từ đầu năm 2022 thỉnh thoảng Vi Quang T sử dụng ma túy "kẹo". Do không có nghề nghiệp nên Vi Quang T đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Khoảng 01 giờ ngày 13/12/2022, Vi Quang T sử dụng điện thoại gắn sim số 0329.625.606 gọi đến số 0365.301.786 của một nam giới tên là T3 (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch, lưu trong danh bạ là "a T3 con MP") thỏa thuận mua 18 viên ma túy "kẹo" với giá 300.000 đồng/viên, địa điểm tại thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, thành phố L. Sau khi mua được ma túy với T3 tại địa điểm nêu trên, Vi Quang T mang ma túy về đựng trong lọ nhựa giấu trong xô đựng gạo ở phòng bếp. Khoảng 22 giờ ngày 31/12/2022, Vi Quang T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0859.818.699 của người nam thanh niên tên là H (không rõ lai lịch) hỏi mua 05 viên ma túy "kẹo"với giá 2.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực đối diện nghĩa trang xã Hoàng Đồng, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngay sau đó, Vi Quang T đã bán 05 viên ma túy "kẹo" cho H ở địa điểm đã hẹn. Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2023, Vi Quang T mang theo trong người 01 viên ma túy "kẹo" với mục đích có ai hỏi mua thì bán, khi đi từ hiệu cắt tóc ở đường Nhị Thanh, phường T về đến đầu ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Người chứng kiến ông Vũ Hoàng P trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2023, tại khu vực đầu ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ông được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên tên Vi Quang T, thu giữ trong túi áo khoác phía trong bên trái của Vi Quang T đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu tím, Vi Quang T khai đó là ma túy "kẹo" mua về để bán lại kiếm lời. Công an khám xét nơi ở của Vi Quang T tại ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ trong xô nhựa đựng gạo ở phòng bếp 01 lọ nhựa hình trụ bên trong chứa 12 viên nén màu tím.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 19/5/2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Quang T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Quang T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Quang T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Quang T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Vi Quang T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định, 01 lọ nhựa hình trụ tròn kích thước 08cm x 05cm bên ngoài ghi dòng chữ COOL AIR; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím lắp kèm sim số 0329.625.606. Trả lại bị cáo Vi Quang T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen lắp kèm sim số 0337.137.638. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, nhưng người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vi Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang,

vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định hồi 17 giờ ngày 03/01/2023, tại khu vực đầu ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Vi Quang T có hành vi tàng trữ 0,247 gam ma túy MDMA (01 viên nén màu tím); khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Quang T tại ngách 19, ngõ 85, đường M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thu giữ 4,797 gam ma túy MDMA (12 viên nén màu tím); tổng khối lượng ma túy Vi Quang T tàng trữ là 5,044 gam, mục đích tàng trữ để bán lại kiếm lời.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Quang T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để nhằm mục đích kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; tuy nhiên, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 viên ma túy, bị cáo đã tự khai ra việc bị cáo hiện đang cất giấu 12 viên ma túy tại phòng trọ của mình, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ được 12 viên ma túy; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải; mẹ đẻ của bị cáo là bà Nông Thị Thoại được Bộ Giáo dục tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 18/4/2023 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong đựng chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, 01 lọ nhựa hình trụ tròn là vật bị cáo dùng để đựng ma túy, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, cũ đã qua sử dụng, lắp kèm sim số 0329.625.606 là điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp kèm sim số 0337.137.638 không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với người đàn ông tên T3 sử dụng số điện thoại 0365.301.786 bán ma túy cho bị cáo ngày 13/12/2022 tại khu vực quốc lộ 1A, thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và nam thanh niên tên là H sử dụng số điện thoại 0895.818.699 thỏa thuận mua ma tuy với bị cáo ngày 31/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín và có công văn gửi Cơ quan viễn thông phối hợp cung cấp thông tin để xác minh chủ thuê bao, lịch sử cuộc gọi đi-đến nhưng hết thời hạn điều tra vẫn chưa nhận được kết quả, nên chưa xác minh làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác cơ bản là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng thêm điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 296, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Quang T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Quang T 07 (bẩy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định, 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn kích thước 08cm x 05cm bên ngoài ghi dòng chữ COOL AIR.

3.2. Tịch thu, hóa giá để nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, cũ đã qua sử dụng, số Imei 357853680714434, lắp kèm sim số 0329.625.606.

3.3. Trả lại bị cáo Vi Quang T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, cũ đã qua sử dụng, số Imei 355325324503822, lắp kèm sim số 0337.137.638.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hứa Thị Thanh Xuyến**